

Số: 06/QĐ-TTYT

Duyên Hải, ngày 15 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán giao năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Duyên Hải
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN DUUYÊN HẢI

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 23/2/2010 của UBND tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 974/QĐ – SYT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công năm 2025;

Căn cứ Công văn số 02/CV-TCKT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Kế toán trưởng Trung tâm Y tế huyện Duyên Hải, về việc công khai dự toán giao năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Trung tâm Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

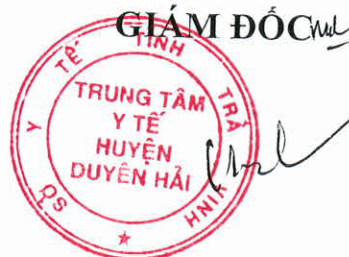
Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Duyên Hải (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế toán trưởng, phòng Tài chính - Kế toán, Thủ trưởng các Trạm Y tế xã, thị trấn trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Lưu:vt.



Kiên Thành Trung



SỞ Y TẾ TRÀ VINH
TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN DUYÊN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06/QĐ-TTYYT ngày 15 tháng 01 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Duyên Hải)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí và thu dịch vụ khám chữa bệnh	7.200
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Thu dịch vụ khám bệnh chữa bệnh	7.200
	- Trung tâm	5.800
	- Tuyến xã	1.400
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	18.000
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	18.000
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	17.211
	- Trung tâm	9.354
	- Tuyến xã	7.857
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	789
	- Tuyến xã	789